



Global Junior Math Aptitude Olympiad



KẾT QUẢ KỲ THI OLYMPIC TOÁN HỌC TOÀN CẦU GJMAT 2025

Đơn vị: THCS Việt Hưng

Gold Award: Giải Vàng; Silver Award: Giải Bạc; Bronze Award: Giải Đồng;

Merit Award: Giải Khuyến khích; Perfect Scorer: Điểm tuyệt đối

STT	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Khối	Điểm	Giải
1	VNGJMAT2425334	NGUYỄN THANH TRÚC	6A1	28/06/2013	6	66	GOLD AWARD
2	VNGJMAT2425326	BÙI HÀ KHOA	6A1	02/08/2013	6	62	SILVER AWARD
3	VNGJMAT2425328	LÊ THÙY TRANG	6A1	08/05/2013	6	62	SILVER AWARD
4	VNGJMAT2425329	LÊ TÙNG LÂM	6A1	22/12/2013	6	60	SILVER AWARD
5	VNGJMAT2425331	NGUYỄN AN AN	6A4	05/08/2013	6	60	SILVER AWARD
6	VNGJMAT2425335	NGUYỄN TIẾN DUY	6A1	15/07/2013	6	60	SILVER AWARD
7	VNGJMAT2425336	PHÙNG MINH KHUÊ	6A4	12/12/2013	6	60	SILVER AWARD

STT	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Khối	Điểm	Giải
8	VNGJMAT2425327	BÙI THỊ QUỲNH NHI	6A1	29/05/2013	6	58	SILVER AWARD
9	VNGJMAT2425330	LƯU TẤN PHÁT	6A1	03/10/2013	6	58	SILVER AWARD
10	VNGJMAT2425332	NGUYỄN MINH	6A1	09/05/2013	6	58	SILVER AWARD
11	VNGJMAT2425337	VŨ NGỌC LINH	6A1	03/07/2013	6	58	SILVER AWARD
12	VNGJMAT2425333	NGUYỄN PHÚC ANH	6A1	05/09/2013	6	48	SILVER AWARD
13	VNGJMAT2425383	NGUYỄN ĐIỀU LINH	7A2	31/05/2012	7	58	GOLD AWARD
14	VNGJMAT2425381	ĐẶNG VĨNH KHANG	7A3	11/12/2012	7	48	SILVER AWARD
15	VNGJMAT2425391	NGUYỄN TÚ ANH	7A3	04/04/2012	7	46	SILVER AWARD
16	VNGJMAT2425385	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	7A3	13/07/2012	7	42	SILVER AWARD
17	VNGJMAT2425389	NGUYỄN THANH MAI	7A2	15/12/2012	7	42	SILVER AWARD
18	VNGJMAT2425386	NGUYỄN KHÁNH LINH	7A1	31/03/2012	7	40	SILVER AWARD
19	VNGJMAT2425388	NGUYỄN QUỲNH ANH	7A3	14/09/2012	7	40	SILVER AWARD
20	VNGJMAT2425384	NGUYỄN ĐỨC QUỲNH	7A2	24/10/2012	7	32	BRONZE AWARD
21	VNGJMAT2425387	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	7A3	21/03/2012	7	32	BRONZE AWARD

STT	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Khối	Điểm	Giải
22	VNGJMAT2425380	BÙI TUẤN DŨNG	7A2	06/06/2012	7	28	BRONZE AWARD
23	VNGJMAT2425390	NGUYỄN THU PHƯƠNG	7A3	02/10/2012	7	26	BRONZE AWARD
24	VNGJMAT2425382	NGUYỄN DANH QUANG MINH	7A3	12/04/2012	7	24	BRONZE AWARD
25	VNGJMAT2425392	VŨ NGỌC MAI	7A2	11/06/2012	7	22	BRONZE AWARD
26	VNGJMAT2425418	ÂU NGỌC KHANH	8A2	11/08/2011	8	74	GOLD AWARD
27	VNGJMAT2425438	NGUYỄN MINH ĐỨC	8A2	09/12/2011	8	74	GOLD AWARD
28	VNGJMAT2425440	NGUYỄN VĂN GIA LONG	8A2	18/02/2011	8	70	GOLD AWARD
29	VNGJMAT2425445	TRƯƠNG HỮU NGHỊ	8A2	31/10/2011	8	68	GOLD AWARD
30	VNGJMAT2425434	NGUYỄN ĐỨC BẰNG	8A2	24/08/2011	8	64	GOLD AWARD
31	VNGJMAT2425423	ĐOÀN NGUYỄN MINH THƯ	8A2	05/10/2011	8	58	GOLD AWARD
32	VNGJMAT2425419	CHU HÀ VY	8A1	19/02/2011	8	56	GOLD AWARD
33	VNGJMAT2425420	ĐẶNG BẢO ANH	8A1	15/08/2011	8	56	GOLD AWARD

STT	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Khối	Điểm	Giải
34	VNGJMAT2425422	ĐÌNH GIA HÂN	8A1	14/02/2011	8	56	GOLD AWARD
35	VNGJMAT2425425	HOÀNG HỮU LỘC	8A1	08/08/2011	8	56	GOLD AWARD
36	VNGJMAT2425424	HỒ XUÂN PHÚC	8A2	30/06/2011	8	56	GOLD AWARD
37	VNGJMAT2425426	KHÔNG NGUYỄN HÙNG	8A1	17/11/2011	8	56	GOLD AWARD
38	VNGJMAT2425427	LÃ MAI PHƯƠNG	8A1	23/07/2011	8	56	GOLD AWARD
39	VNGJMAT2425428	LÊ ĐĂNG QUANG	8A1	11/09/2011	8	56	GOLD AWARD
40	VNGJMAT2425429	LƯƠNG NHƯ BÁCH	8A1	27/10/2011	8	56	GOLD AWARD
41	VNGJMAT2425430	LƯƠNG PHƯƠNG DIỆP	8A1	25/10/2011	8	56	GOLD AWARD
42	VNGJMAT2425431	NGUYỄN BẢO LINH	8A1	15/09/2011	8	56	GOLD AWARD
43	VNGJMAT2425436	NGUYỄN HÀ VI	8A1	01/01/2011	8	56	GOLD AWARD
44	VNGJMAT2425437	NGUYỄN HOÀNG NGÂN	8A1	17/06/2011	8	56	GOLD AWARD
45	VNGJMAT2425439	NGUYỄN NGỌC DIỆP	8A1	20/11/2011	8	56	GOLD AWARD

STT	SBD	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Khối	Điểm	Giải
46	VNGJMAT2425441	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG ANH	8A1	20/09/2011	8	56	GOLD AWARD
47	VNGJMAT2425442	TRẦN THU HƯƠNG	8A1	16/06/2011	8	56	GOLD AWARD
48	VNGJMAT2425443	TRẦN VĂN BẢO SON	8A1	19/01/2011	8	56	GOLD AWARD
49	VNGJMAT2425444	TRỊNH THẢO NGUYỄN	8A2	26/03/2011	8	56	GOLD AWARD
50	VNGJMAT2425421	ĐẶNG KHÁNH GIANG	8A1	03/05/2011	8	54	SILVER AWARD
51	VNGJMAT2425435	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	8A1	17/11/2011	8	54	SILVER AWARD
52	VNGJMAT2425433	NGUYỄN DANH KHANG	8A1	07/05/2011	8	50	SILVER AWARD